

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 30/12/ 2020

*"V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Nguyễn Đăng Khuê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế

2. Bà Lê Thị Cẩm Hưng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST - HNGĐ ngày 21/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; HKTT: khu T, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Ở hiện nay: Đội 7, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Trần Quang V (tên gọi khác: Trần Quang T), sinh năm 1992; HKTT: khu T, thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. “vắng mặt”.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Phương A, sinh ngày 21/10/2016. Cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 21/10/2016. Người đại diện theo pháp luật cho cháu Phương A và Ngọc A là anh Trần Quang V và chị Nguyễn Thị P – bố, mẹ đẻ của hai cháu.

4. Những người tham gia tố tụng khác:

- Ông Trần Quang Ch, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1968; HKTT: Phố B, khu T, thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. “vắng mặt”

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; HKTT: Thôn 5, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quang V (tên gọi khác: Trần Quang T) sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương anh chị có tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/5/2016. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh V tại thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên được một thời gian sau đó anh chị chuyển lên Hà Nội thuê nhà trọ ở và làm việc, anh V đi làm công việc nấu ăn, chị đi làm kế toán ở công ty. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, anh V chơi bời, nợ nần không có trách nhiệm chu cấp, quan tâm đến gia đình nên vợ chồng không còn tin tưởng nhau, hay xảy ra cãi vã. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng với anh V không còn, hạnh phúc gia đình không có nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh V để ổn định cuộc sống nuôi con.

Về con chung: Chị P xác định trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có sinh được 02 con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 21/10/2016 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 21/10/2016. Hiện nay cả hai cháu đều ở cùng với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh V đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không biết quan điểm, ý kiến của anh V về các vấn đề trên cũng như hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh chị được.

Người làm chứng là ông Trần Quang Ch, bà Đỗ Thị Đ là bố mẹ đẻ anh V trình bày: Anh V và chị P có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/5/2016. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng anh V chị P phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do không còn tin tưởng nhau về tình cảm. Bên cạnh đó chị P là người vợ, người con dâu không quan tâm tới chồng và gia đình chồng, chỉ có tết chị P mới về nhà chồng được 1 đến 2 ngày rồi lại đi. Khi anh V chị P xảy ra mâu thuẫn, ông bà cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Từ năm 2018, chị P không còn chung sống cùng với gia đình chồng. Hiện nay anh V đang đi nấu ăn thuê trên Hà Nội ở các nhà hàng khác nhau địa chỉ cụ thể như thế nào ông bà không biết. Bản thân anh V đã biết việc chị P làm đơn ly

hôn đối với anh vì toàn bộ các giấy tờ, văn bản do Toà án gửi về ông bà đã nhận thay anh V và trực tiếp thông báo với anh V qua điện thoại hoặc những hôm anh V về nhà để anh V biết. Theo ông bà, quan điểm của anh V cũng như gia đình trước việc chị P làm đơn ly hôn là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Toàn bộ các văn bản tố tụng mà Tòa án giao nhận cho anh V, gia đình bà nhận thay và cam đoan sẽ thông báo và giao ngay cho anh V được biết.

Vợ chồng anh V chị P có 02 con chung đúng như lời khai của chị P. Nay nếu anh V chị P ly hôn gia đình ông, bà có đề nghị Tòa án giao cho chị P và anh V mỗi người nuôi một cháu. Trong trường hợp, chị P có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu thì gia đình cũng đồng ý và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị P.

Về tài sản, công sức, ruộng canh tác của vợ chồng anh V, chị P không có gì liên quan tới ông, bà cả.

Ủy ban nhân dân thị trấn V cung cấp: Anh V và chị P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/5/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2016. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống. Những lần Tòa án giao giấy triệu tập cho anh V, Ủy ban nhân dân thị trấn V đã cử cán bộ đến tận nhà anh V để giao tuy nhiên chỉ có bố, mẹ đẻ anh V nhận hộ và cam đoan sẽ giao cho anh V biết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh V. Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V không còn và kiên quyết xin ly hôn. Anh V đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để lấy lời khai cũng như hoà giải đoàn tụ nhưng đều cố tình vắng mặt, thể hiện việc anh V không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình với chị P. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Trần Phương A, sinh ngày 21/10/2016 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 21/10/2016 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị P nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Sau này nếu anh V có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị P khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Quang V (tên gọi khác là Trần Quang T) có hộ khẩu thường trú tại thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 21/12/2020 nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST - HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 30/12/2020. Anh V đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị P và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 14/5/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2016. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng, tôn trọng nhau, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong công việc và cuộc sống, thời gian sống cùng nhau và để quan tâm tới nhau là không nhiều nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của anh chị trầm trọng vào năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, cuộc sống của ai người đó lo và không ai còn quan tâm tới ai, chỉ thi thoảng gọi điện cho nhau để hỏi thăm về con cái chứ không đề cập gì tới tình cảm vợ chồng. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không được và đến nay chị P vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh V.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh V lên để lấy lời khai và hoà giải cho anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để đưa ra những biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Điều này thể hiện anh V không có thiện chí đoàn tụ và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị P. Trong khi đó, chị P vẫn kiên quyết giữ quan điểm xin ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P cũng như đề nghị của đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 21/10/2016 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 21/10/2016. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị P đang làm thủ kho doanh nghiệp tư nhân Tân Đại An; địa chỉ: Lô CN6, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội có mức thu nhập mỗi tháng là 15.600.000 đồng và chị còn làm thêm cho cả Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Quang Thiên. Địa chỉ: Số 3, ngõ 562/78 đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội có mức thu nhập 5.000.000 đồng/tháng. Với mức thu nhập như trên chị khẳng định sẽ chăm lo và nuôi dưỡng con cái được đầy đủ. Mặt khác bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của chị P có quan điểm bản thân bà và gia đình luôn sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ cháu P trong việc trông nom, nuôi dạy, chăm sóc con cái.

Trong khi đó, anh V không lên Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án không biết được quan điểm của anh về việc nuôi con chung. Bản thân anh V công việc và chỗ ở không ổn định. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu về mọi mặt Hội đồng xét xử giao cháu Trần Phương A và Trần Ngọc A cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ nần: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu anh V có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Trần Quang V (tên gọi khác: Trần Quang T).

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Phương A, sinh ngày 21/10/2016 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị P nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu anh V có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000669 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND thị trấn Vương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê